

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3618 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng
vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 5449/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 7778/SXD-QH ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng

vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Quan Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2022)QDPD_QDQL VH Quan Sơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

PHẦN I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến nay năm 2045 đã được phê duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Quan Sơn đảm bảo đúng theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 đã được phê duyệt.

3. Quy hoạch này để làm căn cứ lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, khu chức năng quy hoạch nông thôn trên địa bàn huyện Quan Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc lập Quy định quản lý

Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn được lập trên cơ sở nội dung đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5449/QĐ-UBND ngày 29/12/2021.

Nội dung Quy định quản lý được tuân thủ theo quy định tại Điều 9, Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định của Pháp luật và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài những quy định nêu trong Quy định này, việc quản lý quy hoạch, xây dựng còn phải tuân thủ các quy định khác của Pháp luật có liên quan.

PHẦN II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Phạm vi vùng quản lý: Toàn bộ địa giới huyện Quan Sơn, bao gồm 12 đơn vị hành chính (11 xã và 1 thị trấn) có ranh giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Quan Hóa;
- Phía Nam: Giáp nước CHDCND Lào;
- Phía Đông: Giáp huyện Lang Chánh, Bá Thước;
- Phía Tây: Giáp nước CHDCND Lào.

2. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng toàn huyện năm 2020: 40.998 người; Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 13,1%.

- Dự báo dân số đến năm 2030: khoảng 46.000 người; dân số đô thị khoảng: 13.000 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 28,2%.

- Dự báo dân số đến năm 2045: khoảng 55.000 người; dân số đô thị khoảng: 25.000; tỷ lệ đô thị hóa đạt: 45,4%.

3. Quy mô đất đai

- Hiện trạng diện tích tự nhiên huyện Quan Sơn là: 92.662,45ha.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 700 ha; đến năm 2045 khoảng: 1.800 ha.

Điều 4. Quy định về các vùng phát triển và không gian phát triển kinh tế

1. Phân vùng phát triển:

- Toàn huyện Quan Sơn được chia thành 03 vùng phát triển:

+ Phân vùng phía Tây: Gắn với khu kinh tế cửa khẩu, quốc phòng, an ninh của huyện Quan Sơn. Trong đó lấy đô thị Na Mèo là trung tâm vùng. Định hướng phát triển chủ đạo của vùng: theo hướng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại gần KKT cửa khẩu quốc tế Na Mèo, du lịch cộng đồng gắn với khám phá thiên nhiên, lịch sử văn hoá của địa phương; du lịch thương mại cửa khẩu;

+ Phân vùng trung tâm: Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng của huyện Quan Sơn, trong đó lấy thị trấn Sơn Lư là trung tâm vùng. Là khu vực trung tâm, có thị trấn huyện lỵ Sơn Lư là đô thị trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Quan Sơn;

+ Phân vùng phía Đông: Là khu vực cửa ngõ phía Đông của huyện Quan Sơn, trong đó lấy đô thị Trung Hạ là trung tâm vùng. Định hướng phát triển chủ đạo của vùng: theo hướng nông nghiệp, dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp.

- Vùng hạn chế phát triển:

+ Các khu vực bảo vệ di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn huyện;

+ Các khu vực đất Quốc phòng an ninh hiện có và các khu đất đã được quy hoạch cho nhiệm vụ Quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Các khu vực sản xuất nông nghiệp; rừng tự nhiên, rừng phòng hộ; Các khu vực có nguy cơ bị sạt lở và khu vực thuộc hành lang thoát lũ của hệ thống sông Lò, sông Luông, khu vực hang động, suối, thác nước, các khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp và khu vực dòng chảy cần được bảo vệ.

2. Các không gian phát triển kinh tế

a) Không gian phát triển công nghiệp

- Định hướng không gian phát triển công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt. Đối với khu vực khai thác khoáng sản phải tuân thủ theo Luật Khoáng sản và các quy định có liên quan.

- Các vùng không gian phát triển công nghiệp gồm các cụm công nghiệp (CCN) được quản lý cụ thể theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày

25/05/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và các quy định khác của pháp luật. Các khu vực phát triển công nghiệp không thuộc vị trí các CCN đã được xác định trong đồ án thì quản lý và thực hiện theo các quy định của quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã.

- Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phải đi liền với xây dựng đồng bộ các cơ sở dịch vụ, điểm dân cư, tạo điều kiện sống và làm việc cho lao động ở các cụm công nghiệp.

- Cần lựa chọn các loại hình sản xuất xanh, sạch, hiệu quả kinh tế cao. Ưu tiên công nghiệp chế biến, công nghiệp sử dụng nhiều lao động, công nghiệp có giá trị gia tăng cao, công nghiệp sạch thân thiện môi trường. Cải thiện không gian cây xanh cảnh quan cho các khu vực công nghiệp.

- Quy định về dải cách ly vệ sinh: Phải bố trí dải cây xanh cách ly quanh cụm công nghiệp với chiều rộng ≥ 10 m.

- Quy định về bãi phế liệu, phế phẩm: Bãi phế liệu, phế phẩm công nghiệp phải được rào chắn và không làm ảnh hưởng xấu tới điều kiện vệ sinh của các xí nghiệp xung quanh và không làm nhiễm bẩn môi trường. Bãi chứa các phế liệu nguy hiểm (dễ gây cháy nổ, dịch bệnh...) phải có biện pháp xử lý các chất độc hại và đảm bảo khoảng cách ly theo quy định.

b) Không gian phát triển nông - lâm nghiệp

Định hướng không gian phát triển nông-lâm nghiệp phải phù hợp với quy hoạch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Quan Sơn và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và của huyện.

- Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi giống cây trồng có chất lượng, giá trị cao vào sản xuất. Thực hiện tốt việc cải tạo vườn tạp, đưa các giống cây ăn quả phù hợp vào địa bàn; phát triển và nhân rộng giống cỏ Voi trên đất phân tán, ven sông, suối để phục vụ phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Chăn nuôi nhiều hình thức kết hợp, chăn nuôi phân tán theo nông hộ, đồng thời thu hút doanh nghiệp đầu tư theo hình thức trang trại tập trung, chăn

nuôi có kiểm soát. Khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi tổng hợp dưới tán rừng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, sinh thái trên đơn vị diện tích.

- Triển khai thực hiện hiệu quả đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường thực hiện tốt xã hội hóa trong công tác phát triển, sử dụng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi, phục hồi diện tích rừng suy thoái. Tập trung quản lý, khai thác và thâm canh diện tích rừng Luông, rừng Vầu hiện có; liên kết các cơ sở chế biến với chủ rừng để đầu tư phát triển vùng nguyên liệu gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trong lâm nghiệp. Đẩy mạnh việc phát triển vùng dược liệu tập trung gắn với sản xuất nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù của địa phương.

- Tận dụng tối đa mặt nước các sông, suối, ao để nuôi thủy sản bằng các hình thức phù hợp; nghiên cứu và nhân rộng mô hình nuôi trồng thủy sản trên diện tích sông, suối tự nhiên theo mô hình tự quản, khai thác, đánh bắt theo mùa, tạo sự đa dạng sinh học hệ thống thủy sinh trên sông, suối. Phát triển nuôi cá nước ngọt trên vùng lòng hồ các thủy điện.

- Kết hợp phát triển nông nghiệp, các trang trại, giá trị văn hóa truyền thống với loại hình du lịch cộng đồng, dã ngoại.

c) Không gian phát triển du lịch

Định hướng phát triển ngành du lịch phải tuân thủ theo Luật, các quy định hiện hành về du lịch, di sản văn hoá và các Quy hoạch; Chiến lược; Chương trình phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hoá:

- Hình thành 02 tuyến du lịch Quốc tế: (1) Du lịch biển Sầm Sơn - Khu DTLS Lam Kinh, huyện Thọ Xuân – Bản Khạn; Động Nang Non; Bản Ngảm, Thác bản Nhài; cửa khẩu Quốc tế Na Mèo, huyện Quan Sơn - Viêng Xay; Luông Pha Băng (CHDCND Lào); (2) Mai Châu, Hòa Bình - KBT thiên nhiên Phù Luông, huyện Bá Thước - Pù Hu, huyện Quan Hóa – Động Bo Cúng - Đền thờ Tư Mã Hai Đào; cửa khẩu Na Mèo, huyện Quan Sơn - Viêng Xay (CHDCND Lào).

- Hình thành các tuyến du lịch nội huyện và liên huyện, gồm:

- + Các tuyến du lịch chung: (1) Tuyến Bản Ngảm – Đền thờ Tư Mã Hai Đào – Chợ cửa khẩu Na Mèo; (2) Tuyến Bản Khạn – di tích cầu Phà Lò – động Nang Non – chùa Viên Quang - ngắm cánh đồng bản Tân Sơn (Sơn

Điện) – Chợ cửa khẩu Na Mèo; (3) Tuyến Chợ cửa khẩu Na Mèo – động Bo Cúng – bản Chanh – Quan Hóa; (5) Tuyến Di tích cầu Phà lò – diền du lịch thị trấn Sơn Lư – thác bản Nhài – bản Bơn (Mường Mìn) – đền thờ Tư Mã Hai Đào – Quan Hóa; (6) Tuyến Bản Khạn (Trung Thành) – động Nang Non – đền thờ Tư Mã Hai Đào – động Bo Cúng; (7) Tuyến Thị trấn Sơn Lư – bản Ngâm – thác bản Nhài – động Bo Cúng – bản Chanh; (8) Tuyến Chợ cửa khẩu Na Mèo – đền thờ Tư Mã Hai Đào – bản Ngâm – bản Xuân Sơn (Sơn Điện) – khu bảo tồn Nam Động; (9) Tuyến Chợ cửa khẩu Na Mèo – bản Bơn (Mường Mìn) – thác bản Nhài – bản Xuân Sơn (Sơn Điện) – khu bảo tồn Nam Động; (10) Tuyến động Nang Non – chợ Trung Hạ - bản Khạn (Trung Thượng) – Bá Thước; (11) Tuyến Bản Bơn (Mường Mìn) – thác bản Nhài – thị trấn Sơn Lư – bản Khạn (Trung Thượng);

+ Các tuyến theo chủ đề khám phá thiên nhiên: (1) Tuyến Bản Khạn – thị trấn Sơn Lư – động Nang Non – động Bo Cúng – Chợ cửa khẩu Na Mèo; (2) Tuyến Chợ cửa khẩu Na Mèo – thác bản Nhài – bản Bơn – động Bo Cúng – bản Chanh; (3) Tuyến động Nang Non – thác bản Nhài – bản Chung Thủy – động Bo Cúng.

+ Các tuyến theo chủ đề tìm hiểu văn hóa: (1) Tuyến bản Khạn - di tích cầu Phà Lò - thị trấn Sơn Lư - bản Ngâm - đền thờ Tư Mã Hai Đào; (3) Tuyến Chợ cửa khẩu Na Mèo - đền thờ Tư Mã Hai Đào - bản Ngâm - bản Xuân Sơn.

d) Không gian phát triển thương mại

Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng, xây dựng tại 03 đô thị (thị trấn Sơn Lư, Na Mèo, Trung Hạ) và 02 trung tâm cụm xã (Sơn Điện, Tam Thanh) chức năng là trung tâm đầu mối hàng hoá và các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính cho huyện.

Đến năm 2045 phát triển Huyện Quan Sơn có 09 chợ bao gồm: 2 chợ hạng II (chợ đầu mối thị trấn Sơn Lư và chợ biên giới Na Mèo) và 07 chợ xã, chợ khu vực được cải tạo và mở rộng tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện có cơ hội kinh doanh mở rộng thị trường.

Điều 5. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

1. Quy định về hệ thống đô thị theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 được duyệt.

Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và

Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 – 2030 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số: 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016; Nghị Quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về Phân loại đô thị & Nghị Quyết số: 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính & phân loại đơn vị hành chính.

a) Giai đoạn đến năm 2030: Huyện Quan Sơn có 02 đô thị, bao gồm:

- Thị trấn Sơn Lư: Gồm toàn bộ diện tích thị trấn Sơn Lư.
- Quy hoạch mới Đô thị Na Mèo: Gồm toàn bộ diện tích xã Na Mèo.

b) Giai đoạn 2030-2045: Quy hoạch đô thị mới Xuân Hạ. Bao gồm diện tích các xã Trung Hạ, Trung Xuân.

2. Quy định quản lý các xã nông thôn

Quản lý và xây dựng các xã nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về “ Nông nghiệp, nông dân và nông thôn” với mục tiêu “ Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức hợp lý gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, đời sống nhân dân ổn định và phát triển”.

- Phát triển các xã nông thôn theo mô hình xây dựng các khu trung tâm xã tập trung thành cụm công trình, đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi cho người dân. Các khu dân cư mới phát triển theo cụm nhằm sử dụng hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội;

- Dành quỹ đất để bố trí các khu dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp gắn với các khu thương mại, liên kết thuận lợi với khu vực sản xuất;

- Đối với cảnh quan thôn, bản, khu dân cư: cải tạo chỉnh trang các thôn, bản trên cơ sở hiện có, tăng cường mật độ cây xanh tại các khu vực đất trống, các công trình xây mới theo kiến trúc truyền thống. Xây dựng nhà ở nông thôn nên sử dụng vật liệu địa phương, mật độ xây dựng thấp, nhà có nhiều cây xanh;

- Tái cấu trúc các thôn, bản dân cư truyền thống gắn với trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn; sản xuất nông nghiệp; bảo tồn và khôi phục các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống, đồng thời thu hút du lịch

- Đối với các khu vực có nguy cơ thiên tai.

Di dời và bố trí tái định cư cho các hộ dân vùng có nguy cơ bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn theo đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021. Thực hiện sắp xếp, ổn định cho các hộ dân trên địa bàn huyện theo 3 hình thức như sau:

+ Tái định cư xen ghép: Các hộ dân chủ động tìm kiếm quỹ đất để thực hiện di chuyển ra khỏi nơi ảnh hưởng thiên tai đảm bảo ổn định đời sống và sản xuất. Trong trường hợp không tìm được quỹ đất, UBND huyện, xã sẽ tiến hành rà soát để bố trí cho các hộ đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND.

+ Tái định cư liền kề: Lựa chọn vị trí các khu tái định cư có điều kiện thuận lợi, sát các khu dân cư hiện có để không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của các hộ dân.

+ Tái định cư tập trung: Lựa chọn vị trí các khu tái định cư có điều kiện thuận lợi, an toàn, khoảng cách không xa so với nơi ở cũ để đảm bảo không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của các hộ dân.

3. Quy định phát triển khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) Quốc tế Na Mèo

- Giai đoạn đến năm 2030: Thành lập KTTCK Na Mèo theo đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Giai đoạn đến năm 2045: Xây dựng và phát triển KTTCK Na Mèo.

Điều 6. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng

1. Hệ thống trung tâm hành chính – chính trị

- Khu trung tâm hành chính - Chính trị cấp huyện: cải tạo chỉnh trang đáp ứng theo quy định.

- Khu trung tâm hành chính - Chính trị cấp xã, thị trấn: tổ chức tại các vị trí trung tâm thị trấn, thuận lợi về mặt giao thông và có bán kính phục vụ hợp lý, thuận lợi cho người dân sử dụng. Trung tâm hành chính các xã được xây dựng phù hợp với xu hướng phát triển tổ chức hành chính mới.

2. Hệ thống công trình y tế

Mạng lưới công trình y tế xây dựng hoàn chỉnh, hiện đại, hoạt động hiệu quả từ cấp xã đến cấp huyện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

- Đến năm 2030: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Quan Sơn lên 250 giường, thành lập bệnh viện đa khoa Na Mèo quy mô khoảng 100 giường;

- Đến năm 2045: Mở rộng bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn quy mô 300 giường. Bệnh viện đa khoa Na Mèo 200 giường.

3. Hệ thống công trình giáo dục

- Ổn định vị trí các trường trung học phổ thông (THPT), trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên như hiện nay. Mở rộng nâng cấp trường THPT, trường THPT bán trú đảm bảo đảm bảo tiêu chuẩn tính toán tối thiểu 40 hs/1000 dân, 10 m²/hs.

- Hệ thống giáo dục các cấp (trung học cơ sở, trường tiểu học và trường mầm non): Các công trình hiện trạng được duy trì nâng cấp, cải tạo; Xây mới thêm ở các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới;

- Khuyến khích xã hội hóa các trường tư nhân ở các đô thị.

4. Hệ thống công trình văn hóa - thể thao

- Cải tạo, nâng cấp trung tâm văn hóa cấp huyện tại thị trấn Sơn Lư.

- Trung tâm văn hóa - thể thao cấp đô thị: Xây dựng tại thị trấn Sơn Lư; các đô thị Na Mèo, Xuân Hạ; Quy mô tối thiểu 3,0 ha, gồm các công trình sân vận động có đầy đủ các công trình phụ trợ theo quy định, nhà tập luyện và thi đấu sân tập bóng chuyền, cầu lông....;

- Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã (Quy mô tối thiểu 0,25 ha), gồm các công trình: nhà văn hóa, phòng truyền thống, thư viện, hội trường, sân thể thao, sân chơi...; trường hợp bố trí riêng lẻ các công trình văn hóa, thể dục thể thao cấp xã: Quy mô tối thiểu 0,1-0,3ha/công trình.

5. Quy định quản lý hệ thống giao thông

Quy hoạch Giao thông huyện Quan Sơn phù hợp với Chiến lược phát triển GTVT Việt Nam; Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về điều chỉnh tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số: 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt điều chỉnh tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các quy hoạch GTVT chuyên ngành đã được các cấp phê duyệt.

- Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ và các quy định của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tuân thủ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch các điểm đầu nối đường nhánh vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Khuyến khích đầu tư và phát triển hệ thống giao thông gắn với các tiện ích đô thị, khai thác hợp lý cảnh quan thiên nhiên nhằm tạo ra giá trị thẩm mỹ, nâng cao hiệu quả sử dụng không gian và bảo vệ môi trường. Tuân thủ các yêu cầu, quy định thiết kế theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

a. Hệ thống giao thông vùng liên huyện

- Quốc lộ:

+ Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 217 (thuộc nhóm Quốc lộ chính yếu khu vực miền Trung và Tây Nguyên) đạt tiêu chuẩn cấp IV-III, 2 – 4 làn xe;

+ Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 16 (thuộc nhóm Quốc lộ thứ yếu khu vực miền Trung và Tây Nguyên) đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV miền núi, 2 làn xe.

- Đường tỉnh:

+ Cải tạo, nâng cấp đường tuần tra biên giới chạy dọc biên giới Việt - Lào từ cửa khẩu quốc tế Na Mèo qua các xã Na Mèo; Mường Mìn; Sơn Điện; Tam Thanh; Tam Lư và Sơn Hà đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV miền núi;

+ Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 530B đạt quy mô đường cấp III, miền núi;

+ Nâng cấp đường nối QL217 và QL15C (Hồi Xuân - Tén Tằn) từ Sông Lò huyện Quan Sơn đến Nam Động huyện Quan Hóa đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV;

+ Nâng cấp đường tuần tra cơ động kết hợp kinh tế - xã hội từ Km 42-QL217 đi mốc biên giới H5 đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV miền núi;

+ Xây dựng mới đường tuần tra biên giới (đoạn từ cửa khẩu quốc tế Na Mèo đi ra các mốc 320, 321, 322, 323) đạt tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV miền núi;

+ Nâng cấp đường giao thông từ QL217 (xã Mường Mìn) đi đồn biên phòng Mường Mìn và từ Đồn biên phòng Mường Mìn đi đường tuần tra biên giới đạt quy mô tối thiểu đường cấp IV miền núi.

b. Hệ thống giao thông vùng huyện

- Đường huyện

Cải tạo, nâng cấp các đoạn hiện có và xây dựng mới một số đoạn để hoàn chỉnh kết nối toàn tuyến, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, miền núi, quy mô tối thiểu 2 làn xe. Đảm bảo kết nối các khu vực trong huyện.

- Quy hoạch bến xe ô tô khách

Hệ thống bãi đỗ xe đô thị được xây dựng kết hợp với các khu vực chức năng của đô thị, tùy theo nhu cầu cụ thể;

Quy mô xây dựng bến xe áp dụng tiêu chuẩn bến xe ban hành kèm theo quyết định số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách.

6. Quy định quản lý chuẩn bị kỹ thuật

a. Cao độ san nền:

Toàn bộ hệ thống đường chính trong khu vực quy hoạch đều cố gắng xây dựng bám theo địa hình hiện trạng, nhằm giảm độ dốc dọc, hạn chế san lấp, phá vỡ cảnh quan địa hình khu vực đường đi qua;

Lợi dụng địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ nền xây dựng công trình, đảm bảo cốt nền các khu vực này cao hơn mực nước lũ cao nhất của sông Lò, sông Luồng tại khu vực đó. Các khu vực xây dựng dưới sườn dốc được thiết kế hệ thống mương đón nước và dẫn vào khu vực thu nước.

b. Thoát nước mưa:

- Dỡ bỏ cây to đổ dưới lòng suối, cây chắn ngang dòng suối. Loại bỏ các loại đá to dưới lòng suối;

- Khi thiết kế và thi công xây dựng công trình không làm chặn dòng chảy, ảnh hưởng đến việc thoát nước của các khe, suối, sông tự nhiên.

- Giải pháp thoát nước mưa là thoát vào các khe, suối, sông tự nhiên.

7. Quy định quản lý hệ thống cung cấp năng lượng

a) Hệ thống cung cấp năng lượng vùng liên huyện

- Nhà máy thủy điện: Duy trì hoạt động của nhà máy thủy điện Trung Xuân, công suất $S = 10,5$ MW đang cấp điện cho huyện Quan Hóa. Xây dựng mới các thủy điện vừa và nhỏ phát lên lưới 35kV của huyện, gồm: (1) TĐ Sơn Lur, công suất $S = 7,0$ MW; (2) TĐ Tam Thanh, công suất $S = 7,0$ MW; (3) TĐ Sơn Điện, công suất $S = 13$ MW; (4) TĐ Mường Mìn, công suất $S = 13$ MW; (5) TĐ bản Khả, công suất $S = 7,0$ MW.

b) Hệ thống cung cấp năng lượng vùng huyện

- Nguồn điện: Được cấp điện từ hệ thống lưới điện Quốc Gia thông qua trạm 110kV Quan Sơn xây dựng mới.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 110kV, công suất $S=2 \times 25$ MVA, vị trí trạm dự kiến đặt tại xã Trung Thượng, máy T1 đi vào hoạt động năm 2024, máy T2 đi vào hoạt động giai đoạn 2030÷2035.

- Lưới điện: Xây dựng mới đường dây 110kV từ nhà máy thủy điện Bá Thước 1 và trạm 110kV Bá Thước cấp tới trạm 110kV Quan Sơn. Toàn huyện được cấp điện bởi lưới điện 35kV và 22kV từ trạm 110kV Quan Sơn mới và các thủy điện quy hoạch mới tạo thành mạch vòng kín.

8. Quy định quản lý hạ tầng viễn thông thụ động:

- Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng viễn thông thụ động có công nghệ hiện đại, phù hợp với phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045, Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015.

- Khi lập quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết cần phải lưu ý tính toán xây dựng vị trí các trạm BTS phù hợp với nhu cầu đất để xây dựng nhà trạm, cột ăng ten, bố trí vị trí đất dọc các tuyến đường để ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới, khu dân cư mới và khu vực công trình công cộng đô thị; từng bước hạ ngầm hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu”.

- Diện tích 01 trạm viễn thông xây dựng mới là: 150m²; Diện tích xây dựng cột ăng ten là 80 m².

9. Quy định quản lý hệ thống cấp nước.

a) Cấp nước phục vụ nông nghiệp: hệ thống sông Luông, sông Lò và các khe suối.

b) Cấp nước sinh hoạt và công nghiệp.

- Nguồn nước thô lấy từ sông Luồng, sông Lò và các khe suối.
- Nhà máy nước: Xây dựng 06 nhà máy nước, tổng công suất 13.000 m³/ngđ.
- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch theo các trục đường giao thông;
- Cấp nước chữa cháy: Mạng lưới cấp nước được tính toán cho cấp nước sinh hoạt và chữa cháy. Vị trí trụ cứu hỏa sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn đầu tư xây dựng đảm bảo theo các quy định và được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận.

10. Quy định quản lý thoát nước thải, quản lý chất thải rắn

a) Quy định thu gom và xử lý nước thải (XLNT)

Định hướng xây dựng các trạm XLNT tập trung cho khu vực đô thị mới theo quy hoạch vùng huyện Quan Sơn được phê duyệt. Căn cứ vào dự báo nhu cầu xử lý nước thải tập trung khu vực nội thị xây dựng 04 nhà máy xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải sinh hoạt dân cư: thu gom, xử lý nước thải khu vực đô thị. Riêng với các xã đề nghị khuyến khích các hộ dân cư xây dựng bể tự hoại.
- Nước thải công nghiệp phải được làm sạch đạt tới giới hạn B theo QCVN 40-2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường bên ngoài;
- Nước thải y tế: Nước thải y tế phải được thu gom và xử lý riêng trong bệnh viện đạt QCVN 28/2010/BTNMT trước khi thoát ra hệ thống thu gom chung.

b) Quy định quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường, xây dựng, bùn thải: Theo phương án quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020, rác thải được thu gom và xử lý tại thị trấn Sơn Lư và đô thị Na Mèo.
- Chất thải y tế được tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn.

c) Quy định về khoảng cách an toàn môi trường đối với khu xử lý chất thải, khu tập kết chất thải, nghĩa trang

- Khoảng cách an toàn môi trường (ATMT) của khu xử lý chất thải, khu tập kết chất thải, nghĩa trang phải đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Phải bố trí dải cây xanh cách ly: quanh khu vực xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn (CTR) cố định quy hoạch mới với chiều rộng ≥ 10 m; quanh khu vực xây dựng cơ sở xử lý CTR quy hoạch mới với chiều rộng ≥ 20 m.

11. Quản lý nghĩa trang

- Xây dựng hệ thống nghĩa trang tập trung cấp xã, thị trấn (1- 2 điểm/xã). Các khu nghĩa trang phải đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn. Các nghĩa trang hiện hữu không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường sẽ khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

- Giai đoạn đến năm 2045: xây dựng 02 nghĩa trang nhân dân tập trung cấp huyện tại thị trấn Sơn Lư và tại đô thị Na Mèo.

12. Quy định quản lý và bảo vệ môi trường

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại KKTCK, các cụm công nghiệp, các điểm du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

Điều 7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Phạm vi bảo vệ các công trình giao thông

Đối với đường bộ (QL217, QL16, đường Hồi Xuân - Tén Tán, đường tỉnh 530B): Đảm bảo hành lang bảo vệ các tuyến đường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Nghị định 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý

và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

Tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng của các tuyến đường theo các quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xã được duyệt.

2. Phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối

a) Các yêu cầu bảo vệ, hành lang an toàn nguồn nước và công trình cấp nước (tại khu vực sông Lò, sông Luông): Hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ.

b) Quản lý hành lang an toàn hệ thống điện

- Định hướng đến năm 2045 xây dựng mới đường dây 110kV từ nhà máy thủy điện Bá Thước 1 và trạm 110kV Bá Thước cấp tới trạm 110kV Trung Thượng (Quan Sơn), qua xã Trung Tiến và xã Trung Thượng. Toàn huyện được cấp điện bởi lưới điện 35kV và 22kV từ trạm 110kV Trung Thượng mới và các thủy điện quy hoạch mới tạo thành mạch vòng kín.

- Quản lý hành lang cách ly đường điện, công trình điện phải tuân thủ theo Luật Điện lực 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

- Khi lập các đồ án quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn phải dành quỹ đất bố trí hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và khoản 7, Điều 1, Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014.

- Quản lý không gian công trình điện: Trong khu vực đô thị, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng xây mới phải quy hoạch đi ngầm, hệ thống đường dây hạ thế và chiếu sáng hiện hữu phải được cải tạo theo hướng hạ ngầm. Ngoài ra các công trình cấp điện phải tuân thủ QCVN 01:2021/BXD.

c) Quản lý hành lang an toàn công trình viễn thông thụ động

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ hành lang an toàn công trình viễn thông theo quy định tại QCVN07-8:2016/BXD Quy chuẩn Quốc gia Công trình viễn thông và QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông

3. Quy định về quản lý chất thải rắn, quản lý nghĩa trang

a) Quản lý chất thải rắn (CTR):

- Định hướng xây dựng 02 khu xử lý CTR tại khu vực xã Na Mèo và thị trấn Sơn Lư.

- Quản lý chất thải rắn phải tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất thải rắn và phế liệu và Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-9:2016/BXD – Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;

b. Quản lý nghĩa trang

- Định hướng giai đoạn đến năm 2045: xây dựng 02 nghĩa trang nhân dân tập trung cấp huyện tại thị trấn Sơn Lư với quy mô khoảng 10ha và tại đô thị Na Mèo với quy mô khoảng 10ha.

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định 35/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang. Quy định về phạm vi bảo vệ hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN07-9:2016/BXD – Công trình nghĩa trang.

4. Quy định quản lý công trình thủy lợi

- Nâng cấp 2 hồ chứa và 37 đập dâng để tăng diện tích tưới của hệ thống công trình hiện có. Xây dựng hồ Na San, xã Trung Thượng tưới cho 30 ha.

- Phạm vi bảo vệ công trình Thủy lợi, việc bố trí hạ tầng không làm ảnh hưởng đến phạm vi vùng phụ cận theo quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi; Điều 1, Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Quy định công trình ngầm

a) Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng ngầm

- Đối với đô thị cũ cải tạo chỉnh trang gồm thị trấn Sơn Lư: Cải tạo hạ ngầm tập trung vào các đường dây điện, đường dây viễn thông nổi.

- Đối với các khu chức năng, khu đô thị mới phải xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, đồng bộ với hệ thống giao thông. Cấm xây dựng mới đường dây nổi tại các khu trung tâm đô thị, khu vực di sản kiến trúc, tuyến phố chính.

b) Quy định về hệ thống tuynel, cống, bể cáp

Các tuynel nhánh xây dựng dọc theo các trục đường chính đến đường phân khu vực, các tuyến cống bể cáp phục vụ nhu cầu dọc theo tuyến đường phải được xây dựng đồng bộ với các đường giao thông khi xây mới hoặc khi cải tạo tuyến phố.

6. Quy định về quản lý môi trường

Thực hiện các giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ các hệ sinh thái đặc trưng.

Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

Xây dựng quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn, vv...

Việc quyết định địa điểm và triển khai các dự án nhạy cảm về môi trường (khu xử lý rác, nghĩa địa, khu xử lý nước thải, các khu chăn nuôi tập

trung ...) sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở định hướng quy hoạch vùng và phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường theo quy định.

Điều 8. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử văn hóa

1. Bảo tồn các di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và cảnh quan tự nhiên

Phải được bảo tồn theo các yếu tố gốc của di tích, danh thắng. Việc quản lý, chăm sóc, bảo vệ, phát triển, sử dụng di tích, thắng cảnh phải tuân thủ nghiêm ngặt Luật Di sản văn hóa, Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật bảo vệ môi trường, Nghị định 43/2015/NĐ-CP về bảo vệ nguồn nước, quy định về quản lý đô thị, các quy định pháp luật khác có liên quan và theo Quy định này. Cụ thể:

- Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên khu vực động Bo Cúng, khu vực rừng phòng hộ... Cấm mốc giới, khoanh vùng bảo vệ di tích; bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc có giá trị, di tích lịch sử văn hoá

Thực hiện theo điều 32 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Luật số 32/2009/QH12) và điều 14 Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hoá danh lam thắng cảnh; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

a) Tổ chức không gian

- Quản lý chặt chẽ việc cải tạo, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong phạm vi xung quanh các hạng mục công trình di tích lịch sử, danh lam, danh thắng.

- Nghiêm cấm xây dựng các công trình xây chen, các công trình tạm, công trình, tranh tre, nứa lá, nhà ở, hàng quán tạm bợ trong khu vực quy hoạch công trình di tích lịch sử-văn hóa, danh lam - thắng cảnh.

b) Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích

- Bảo quản, tu bổ, phục hồi nguyên trạng công trình di tích, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hoá số 28/2001/QH10 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá số 32/2009/QH12; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Xác định hình thức bảo tồn, tôn tạo phù hợp với tính chất của từng loại di tích, đảm bảo thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ VHTT&DL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

c) Về cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng

- Tổ chức cảnh quan xung quanh khu vực di tích đảm bảo sự hài hòa, tôn tạo và phát huy được các giá trị của di tích, tạo lập môi trường sinh thái, cảnh quan thích hợp với các hoạt động tín ngưỡng, văn hoá tâm linh của nhân dân và du khách thập phương đến thăm quan di tích.

- Không bố trí các hoạt động kinh doanh trong khu vực bảo vệ di tích (đặc biệt là khu vực I của di tích – khu vực bảo vệ nghiêm ngặt). Do vậy, việc “bố trí các hoạt động kinh doanh chuyển sang khu vực bảo vệ cảnh quan di tích và khu vực được phép xây dựng các công trình”.

d) Quản lý và cấp phép xây dựng

Đối với nội dung quản lý di tích (khu vực I, II của di tích) phải tuân thủ theo quy định tại Điều 32 Luật di sản văn hóa (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công và quy định trách nhiệm quản lý

1. UBND huyện Quan Sơn có trách nhiệm

- Căn cứ vào quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy hoạch chung đô thị; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo thẩm quyền;

- Tổ chức chỉ đạo UBND các xã, thị trấn theo thẩm quyền được giao, quản lý chặt chẽ, toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, phát triển cải tạo và quản lý không gian kiến trúc cảnh quan theo đúng đồ án Quy hoạch vùng huyện Quan Sơn và quy định quản lý đã được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác thực hiện theo quy hoạch.

- Đối với UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm: Tuyên truyền công khai đồ án quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch cho nhân dân được biết; căn cứ vào nội dung đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Các sở ban ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp và các ban ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện và quản lý nhà nước các lĩnh vực ngành theo quy định của nhà nước và quy định này.

3. Mọi tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi của đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quan Sơn đến năm 2045 có trách nhiệm thi hành quy định này./.